

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2023 tỉnh Tuyên Quang

2/27/2023

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về sản xuất nông nghiệp (tính đến ngày 15/02/2023)

1.1. Trồng trọt

1.1.1. Sản xuất vụ đông

Trong tháng, các địa phương trong tỉnh tiếp tục tập trung thu hoạch cây trồng vụ đông, giải phóng đất và chuẩn bị các điều kiện để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy vụ xuân năm 2023 đúng khung thời vụ tốt nhất. Kết quả: Cây ngô đã thu hoạch được 5.392,17 ha, đạt 100% diện tích trồng, cây khoai lang thu hoạch được 1.126,25 ha, đạt 100%, cây rau đậu các loại thu hoạch 5.090 ha, đạt 100%.

1.1.2. Sản xuất vụ xuân năm 2023



Cây lúa đã cấy được 16.645,4 ha, đạt 90,75% kế hoạch (trong đó: Lúa lai 8.104 ha; lúa thuần 8.542 ha); cây ngô đã trồng 3.870,5 ha, đạt 47,89%; cây lạc đã trồng 2.415,6 ha, đạt 71,68%; cây đậu tương đã trồng 44,2 ha, đạt 38,43%; cây mía đã trồng 198,4 ha, đạt 9,83%.

1.2. Tình hình sinh vật gây hại

- Thời tiết diễn biến bất thường, tạo điều kiện thuận lợi để sâu bệnh phát triển gây hại đến cây trồng. Trong đó một số diện tích mạ xuân bị chuột, nấm mốc, thối nhũn, bệnh trắng lá gây hại rải rác. Diện tích ngô bị sâu đục bắp, đóm lá, khô vằn, châu chấu, chuột gây hại rải rác. Trên cây chè, cây cam bị nhiễm rầy xanh nhẹ, bọ trĩ, bọ xít, nhện đỏ, nhện trắng gây hại ở mức trung bình.

- Trước tình hình sinh vật gây hại cây trồng nêu trên, ngành chức năng đã tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh gây hại cho cây trồng, kịp thời hướng dẫn cách phòng trừ, giảm thiệt hại do sâu bệnh gây ra, chủ động, chăm sóc, phòng chống hạn, rét cho cây trồng.

1.3. Về chăn nuôi

1.3.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu tổng đàn là 90.050 con, giảm 1,82% (giảm 1.671 con) so với cùng kỳ năm 2022; đàn bò 39.307 con, tăng 5,85% (tăng 2.174 con); đàn lợn 549.704 con, tăng 1,46% (tăng 7.890 con); đàn gia cầm 7.198,74 nghìn con, tăng 3,78%.

CHĂN NUÔI THÁNG 02/2023 (so với cùng kỳ 2022)

Sản lượng đàn gia súc, gia cầm (Tấn)



Trâu

642

↑ 11%



Lợn

6.029

↑ 5,35%



Bò

168

↑ 9,42%



Gia
cầm

1690

↑ 5,95%

1.3.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 641,76 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2022; đàn bò đạt 168 tấn, tăng 9,42%; đàn lợn đạt 6.029,28 tấn, tăng 5,35%; đàn gia cầm đạt 1.689,73 tấn, tăng 5,95%.

1.3.3. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

Trong tháng, trên địa bàn các huyện, thành phố rải rác xuất hiện các bệnh Tụ huyết trùng; ký sinh trùng, chướng bụng đầy hơi, sán lá gan (đàn trâu, bò, tiêu chảy, lép tô, phân trắng lợn con (đàn lợn); Niucatson, THT, cầu trùng...(đối với đàn gia cầm), đã được nhân viên thú y phát hiện, điều trị khỏi: 288/305 con, trong đó: Trâu, bò: 16/17 con; đàn lợn: 272/288 con.

1.3.4. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ

Kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh: Đã kiểm tra và cấp trên 245 giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển 18.555 con gia súc và gia cầm, 2.734.160 kg sản phẩm động vật đi các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Giang, Vĩnh Phúc,...

Tại các Trạm Kiểm dịch: Kiểm tra trên 127 lượt phương tiện với đầy đủ thủ tục vận chuyển gia súc, gia cầm theo quy định, trong đó (28 chuyến vận chuyển 6.919 con gia súc, 97 chuyến vận chuyển 123.865 con gia cầm, 02 chuyến vận chuyển 8.775 kg thịt gia súc).

Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố duy trì công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn, đã kiểm tra, đóng dấu: 220 con trâu, bò; 5.120 con lợn.

2. Về sản xuất lâm nghiệp (tính đến ngày 15/02/2023)

2.1. Công tác trồng rừng

Theo kế hoạch trồng rừng năm 2023, toàn tỉnh phân đầu trồng mới trên 10.100 ha rừng, trong đó rừng sản xuất là 9.700 ha, trồng rừng phân tán 400 ha. Ngay từ đầu năm các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, người dân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; Hiện nay, các chủ rừng đang chuẩn bị cây giống, phân bón và cuộc hồ, đảm bảo trồng rừng trong khung thời vụ tốt nhất, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong tháng, đã trồng được 318,43 ha diện tích rừng trồng tập trung, tăng 25,57% so với cùng kỳ năm 2022; số cây lâm nghiệp trồng phân tán trồng được là 184,32 nghìn cây.



2.2. Khai thác gỗ rừng trồng

Trong tháng, toàn tỉnh khai thác được 40.743,5 m³ gỗ, tăng 4,95% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó khai thác gỗ tổ chức khác 1.811,6 m³; khai thác gỗ hộ gia đình là 38.931,90 m³.

2.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng

Theo báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tỉnh, trong tháng trên địa bàn toàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra. Số vụ chặt phá rừng là 02 vụ tổng diện tích bị chặt phá 6,13 ha; phát hiện và xử lý tịch thu 01 phương tiện khác (cưa xăng...) và 5,281 m³ gỗ các loại; phạt hành chính và bán thanh lý tài sản 23 triệu đồng (đã thu nộp ngân sách 18 triệu đồng).

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số phát triển công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng giảm 21,02% so với tháng trước, tăng 26,42% so với cùng kỳ, cụ thể như sau: Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 18,47%, tăng 65,47%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 25,94%, tăng 23,61%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,67%, tăng 4,23%; khai khoáng giảm 16,33%, giảm 15,59%.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) THÁNG 02/2023

TOÀN NGÀNH  26,42%



 **15,59%**
Khai khoáng



 **65,47%**
Sản xuất và
phân phối điện



 **23,61%**
Công nghiệp chế
biến, chế tạo



 **4,23%**
Cung cấp nước,
quản lý và xử lý
rác thải, nước thải

Một số ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sản xuất tăng so với tháng trước, tăng so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 3,8%, tăng 42,33%; da và các sản phẩm có liên quan tăng 0,78%, tăng 17,27%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 19,63%, tăng 15,09%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 26,09%, tăng 6,25%; ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 10,79%, tăng 12,06%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 25,14%, tăng 2,41%,...

- Tính chung 02 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 21,35% so với cùng kỳ năm trước, Chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

+ Ngành khai khoáng giảm 17,4%, nguyên nhân từ đầu năm đến nay, sản lượng khai thác khai thác khoáng hóa chất giảm 32,72% so cùng kỳ.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 26,31%, do một số ngành chế biến tăng như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 41,65%; da và các sản phẩm có liên quan tăng 17,67%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 76,47%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 121,82%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 23,66%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 13,58%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 15,61%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 36,20%...

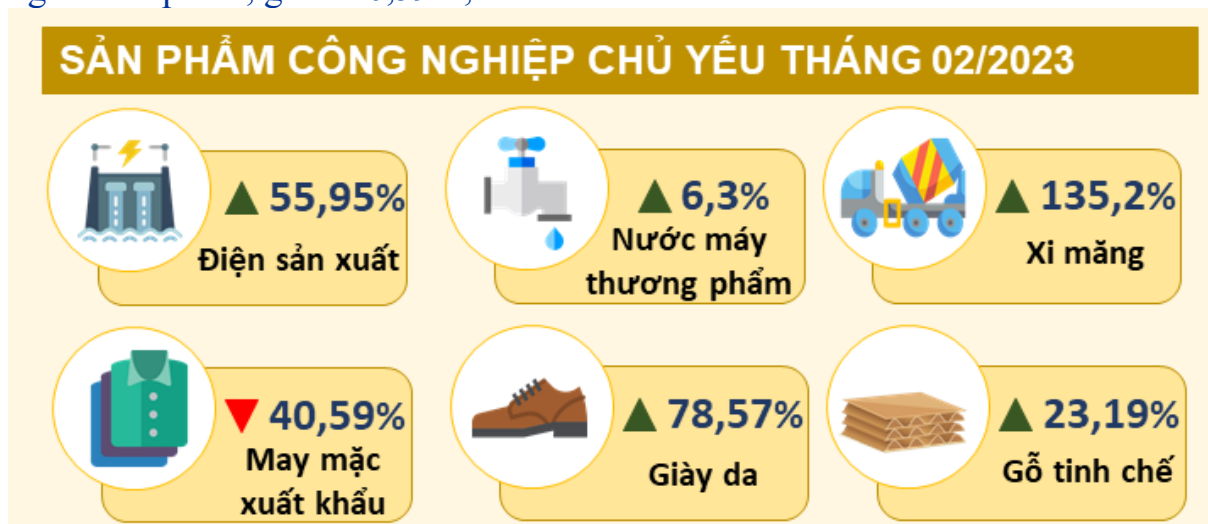
+ Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,75%, do các hồ thủy điện đã được tích trữ nước tốt, đảm bảo cho hoạt động sản xuất và phân phối điện; bên cạnh đó, ngành điện đã tập trung nâng cấp, sửa chữa làm cho đường dây và trạm biến áp vận hành tốt nhất, đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định, an toàn, phục vụ hoạt

động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

+ Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 17,59%, do nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của hộ gia đình và doanh nghiệp ngày càng tăng. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước đã tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ xử lý nước nhằm bảo đảm các trạm sản xuất cấp nước ổn định.

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 91 triệu Kwh, tăng 14,76%; điện sản xuất đạt 135 triệu Kwh, tăng 55,95%; xi măng đạt 130.000 tấn, tăng 135,2%; nước máy thương phẩm đạt 650 nghìn m3, tăng 6,3%; gỗ tinh chế đạt 3.915 m3, tăng 23,19%; giày da đạt 750 nghìn đôi, tăng 78,57%... Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với tháng cùng kỳ như: Giấy để xuất khẩu đạt 400 tấn, giảm 41,51%; bột giấy đạt 7.863 tấn, giảm 8,29%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 1.699 nghìn sản phẩm, giảm 40,59%,...



Tính chung trong 02 tháng đầu năm 2023, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Điện thương phẩm đạt 175 triệu Kwh, tăng 4,13%; đường kính đạt 5.328 tấn, tăng 2,15%; xi măng đạt 207.053 tấn, tăng 42,88%; giày da đạt 1.530 nghìn đôi, tăng 82,14%; gỗ tinh chế đạt 7.530 m3, tăng 16,97%,... Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất đạt 250 triệu Kwh, giảm 0,37%; bột Felspat đạt 19.637 tấn, giảm 21,08%; giấy để xuất khẩu đạt 1.062 tấn, giảm 33,59%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 3.347 nghìn sản phẩm, giảm 38,63%,...

3. Kết quả thu ngân sách nhà nước tháng 02 năm 2023

3.1. Kết quả thu ngân sách

Tổng thu nội địa tháng 01/2023 ước thực hiện là 226 tỷ đồng, lũy kế đạt 385,4 tỷ đồng, đạt 12,2% dự toán, giảm 27,6% so với cùng kỳ.

Số thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số ước thực hiện là 164,4 tỷ đồng, lũy kế đạt 307,1 tỷ đồng, đạt 12,3% dự toán, giảm 22,3% so với cùng kỳ.

3.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thu

3.2.1. Tăng thu

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,4 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu: Phát sinh thuế giá trị gia tăng của Công ty TNHH sản xuất giày Chung Jye Tuyên Quang - Việt Nam; phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH sữa cho tương lai,...

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, tăng 31,1 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân: Ngành Thuế đã tích cực đôn đốc các đơn vị nộp thuế phát sinh trong kỳ.

- Thu lệ phí trước bạ ước tăng 6,8 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân: Do không còn được giảm 50% lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước so với cùng kỳ.

3.2.1. Giảm thu

- Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý giảm 1,5 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân: Sản lượng điện kê khai nộp thuế của Công ty Thủy điện Tuyên Quang - Chi nhánh tập đoàn điện lực Việt Nam giảm 41,3 triệu Kwh so với cùng kỳ, số nộp NSNN giảm 1,5 tỷ đồng.

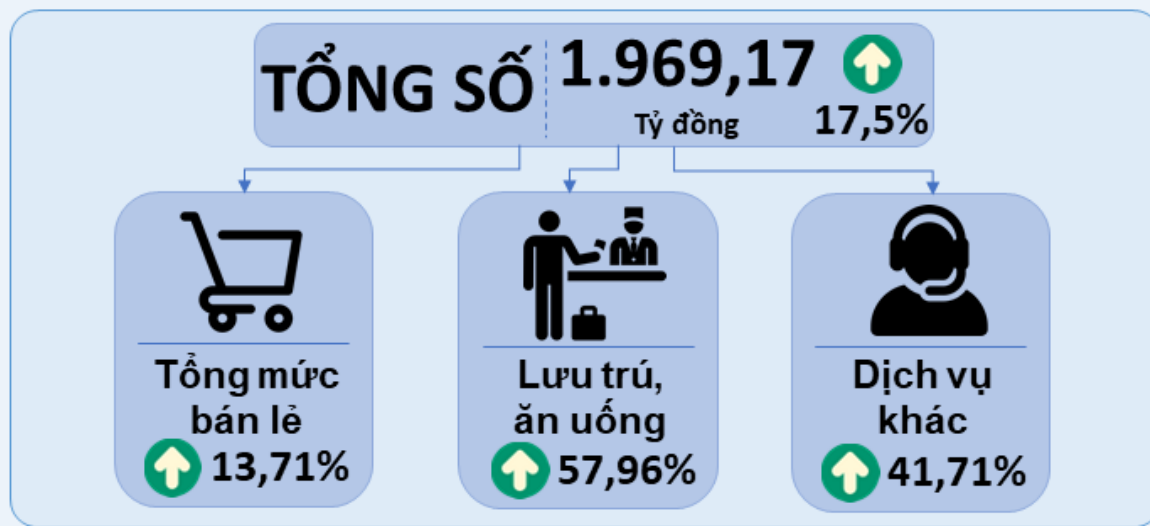
- Thu thuế bảo vệ môi trường giảm 24,3 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân do thực hiện chính sách giảm theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

4. Hoạt động thương mại, dịch vụ, giá cả

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, tăng trưởng khá; xuất, nhập khẩu ổn định, chỉ số giá được kiểm chế ở mức thấp. Tính chung 02 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 3.992,59 tỷ đồng, tăng 16,77% so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2023 ước đạt 1.969,17 tỷ đồng, giảm 2,68% so với tháng trước, tăng 17,5% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 1.722,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 87,47% trong tổng chung, giảm 3,79%, tăng 13,71%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 173,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8,79%, tăng 10,71%, tăng 57,96%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 0,15 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,01%, tăng 3,45%; dịch vụ khác ước đạt 73,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,73%, giảm 4,05%, tăng 41,71%,...

TỔNG MỨC BÁN LẺ, DOANH THU DỊCH VỤ THÁNG 02/2023



4.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

- Trong tháng, một số nhóm hàng hóa chính tăng so với tháng trước và so với tháng cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau: Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 257,34 tỷ đồng, tăng 0,9%, tăng 97,73%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 200,07 tỷ đồng, tăng 3,17%, tăng 11,97%; lương thực thực phẩm đạt 503,99 tỷ đồng, giảm 11,49%, giảm 17,18%; hàng may mặc đạt 85,88 tỷ đồng, giảm 1,51%, giảm 2,45%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 28,25 tỷ đồng, giảm 28,02%, tăng 87,6%,...

- Tính chung trong 02 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán lẻ ước đạt 3.512,9 tỷ đồng, tăng 14,13% so với cùng kỳ, trong đó: Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 512,38 tỷ đồng, tăng 94,62%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 67,51 tỷ đồng, tăng 118,97%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 394,01 tỷ đồng, tăng 7,07%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) đạt 171,36 tỷ đồng, tăng 35,18%,.... Tuy nhiên, cũng có nhóm hàng hóa giảm như: Lương thực thực phẩm đạt 1.073,4 tỷ đồng, giảm 12,95%; hàng may mặc đạt 173,08 tỷ đồng, giảm 0,82%,...

4.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ khác

- Trong tháng, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 12,4 tỷ đồng, tăng 11,9% so với tháng trước, tăng 54,3% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống ước đạt 160,69 tỷ đồng, tăng 10,62%, tăng 58,25%. Tính chung trong 02 tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 329,46 tỷ đồng, tăng 45,43% so với cùng kỳ.

- Một số nhóm dịch vụ khác tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau: Doanh thu dịch vụ giáo dục và đào tạo đạt 3,12 tỷ đồng, tăng 5,7%, tăng 44,47%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 3,21 tỷ đồng, tăng 3,97%, tăng 46,73%; sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình đạt 8,17 tỷ đồng, tăng 1,99%, tăng 51,52%,... Tuy nhiên, cũng có một số nhóm dịch vụ giảm như: Dịch vụ kinh doanh bất động sản đạt 2,69 tỷ đồng, giảm 3,17%, tăng 7,33%; hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 14,21 tỷ đồng, giảm 5,5%, tăng 17,91%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 17,31 tỷ đồng, giảm 10,65%, tăng 33,97%,... Tính chung trong 02 tháng, nhóm dịch vụ khác ước đạt 149,91 tỷ đồng, tăng 30,75%.

4.3. Giá cả

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng tăng 0,75% so với tháng trước, tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,33% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 02 tháng đầu năm, tăng 5,68% so với cùng kỳ.
- Trong tháng có 05/11 nhóm hàng có chỉ số CPI tăng so với tháng trước, trong đó: Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,84%, do giá điện, nước sinh hoạt, giá gas và các loại chất đốt tăng do giá gas thế giới biến động mạnh, giá gas bán lẻ trong nước cũng tăng theo; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,42%, do bước vào thời điểm giao mùa, nồm ẩm kéo dài, độ ẩm không khí cao xuất hiện các bệnh liên quan đến đường hô hấp, nhiễm khuẩn, cúm và các bệnh dị ứng thời gian gần đây có chiều hướng gia tăng... khiến nhu cầu sử dụng thuốc và dịch vụ y tế tăng; giao thông là nhóm tăng mạnh nhất tăng 4,64% do điều chỉnh tăng liên tiếp tại các kỳ điều hành giá (xăng tăng 5,72%); giáo dục tăng 0,12% do bước sang học kỳ 2 nhu cầu mua sắm các loại văn phòng phẩm của học sinh các cấp tăng; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,07%.

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 02/2023



Có 5 nhóm hàng có chỉ số CPI giảm so với tháng trước: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,52%, do vừa qua kỳ nghỉ Tết dài nên nhu cầu ăn uống ngoài gia đình của người dân giảm; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,26%, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nước khoáng, nước ngọt và thuốc lá giảm; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,28%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,41%.

Nhóm bưu chính viễn thông giữ nguyên so với tháng trước.

- Chỉ số giá vàng tăng 0,32% so với tháng trước, giảm 3,39% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,23% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 02 tháng đầu năm, giảm 3,24% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,59% so với tháng trước, tăng 4,02% so với cùng kỳ năm trước và giảm 0,6% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 02 tháng đầu năm, tăng 3,71% so với cùng kỳ.

5. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Trong tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 16,9 triệu USD, đạt 7,04% kế hoạch, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 33,1 triệu USD, giảm

18,78% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, xuất khẩu ước đạt 21,7 triệu USD; nhập khẩu ước đạt 11,4 triệu USD, cụ thể như sau:

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng ước đạt 10 triệu USD, giảm 13,4% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Nhóm chè xuất khẩu đạt 212 tấn, tăng 380,9%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 6.000 nghìn đôi, tăng 32,4%; giày da đạt 750 nghìn đôi, tăng 78,6%; phong bì xuất khẩu đạt 150 nghìn cái, tăng 60,8%,... Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Bột barit đạt 1.000 tấn, giảm 66,11%; bột giấy đạt 50 tấn, giảm 94,9%; hàng dệt, may, đạt 960 nghìn sản phẩm, giảm 32%,... Tính chung 02 tháng, xuất khẩu hàng hóa ước đạt 21,7 triệu USD, giảm 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm hàng có sản phẩm xuất khẩu 02 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: Chè xuất khẩu tăng 130,7%; dừa gỗ xuất khẩu tăng 24,5%; atimony thời, tăng 288,9%, giày da tăng 82,1%,... Bên cạnh đó, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Bột barit, giảm 32,21%; giấy để xuất khẩu, giảm 37,5%; phong bì giảm 23,2%; hàng dệt, may, giảm 54,5%,...



- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng ước đạt 6,9 triệu USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 02 tháng, ước đạt 11,4 triệu USD, giảm 17,1%,...

6. Vận tải hàng hóa và hành khách

6.1. Doanh thu vận tải tại kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Trong tháng, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 283,43 tỷ đồng, giảm 5,88% so với tháng trước, tăng 52,42% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu từ vận tải hành khách ước đạt 48,56 tỷ đồng, giảm 7,67% và tăng 60,02%; doanh thu từ vận tải hàng hóa đạt 234,36 tỷ đồng, giảm 5,5% và tăng 50,78%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 0,31 tỷ đồng, giảm 7,82% và tăng 76,42%,...

DOANH THU VẬN TẢI THÁNG 02/2023

**TỔNG
DOANH THU ▲ 52,42%**



**Vận tải
Hành khách
▲ 60,02%**



**Vận tải
Hàng hóa
▲ 50,78%**



**Hỗ trợ vận
tải kho bãi
▲ 76,42%**

- Tính chung trong 02 tháng đầu năm 2023, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 584,58 tỷ đồng, tăng 55,46% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 101,17 tỷ đồng, tăng 62,91%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 482,36 tỷ đồng, tăng 53,83%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 0,65 tỷ đồng, tăng 80,4%,...

6.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

- Khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 776 nghìn hành khách, giảm 6,53% so với tháng trước và tăng 58,3% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 61.991 nghìn lượt hành khách.km, giảm 6,3% và tăng 24,3%. Tính chung 02 tháng đầu năm, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.605 nghìn hành khách, tăng 60,42% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 128.153 nghìn lượt hành khách.km, tăng 25,57%.

- Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 1.599 nghìn tấn, giảm 4,46% so với tháng trước và tăng 45,2% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 100.903 nghìn tấn.km, giảm 5,01% và tăng 58,47%. Tính chung 02 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3.272 nghìn tấn, tăng 46,81% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 207.129 nghìn tấn.km, tăng 60,99%.

7. Về du lịch

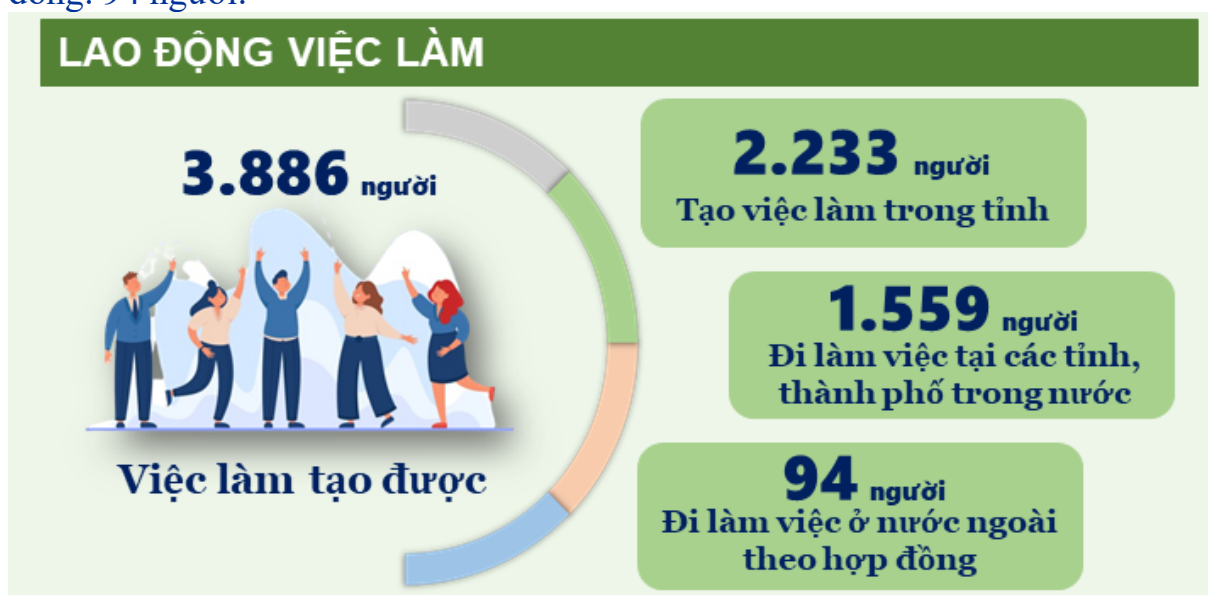
Trong tháng 02/2023, thu hút được 326.500 lượt khách du lịch; đạt 19% kế hoạch, tăng 95,4% so với cùng kỳ; tổng thu từ khách du lịch đạt 385 tỷ đồng; đạt 18% kế hoạch, tăng 154,6% so với cùng kỳ.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp

Trong tháng, đã tạo việc làm mới cho 3.294 người lao động; lũy kế 02 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh có 3.886 người lao động được tạo việc làm, đạt 17,5% kế

hoạch, trong đó: Lao động được tạo việc làm tại tỉnh: 2.233 người, làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước: 1.559 người, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 94 người.



2. Công tác đảm bảo chế độ người có công với cách mạng, bảo trợ, an sinh xã hội và phòng chống các tệ nạn

- Tỉnh đã triển khai các hoạt động tặng quà của Chủ tịch nước và quà của tỉnh đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Tổng số là 16.727 suất quà, với tổng trị giá trên 7,0 tỷ đồng. Trong đó: Quà của Chủ tịch nước: 8.011 suất, số tiền 2,48 tỷ đồng; Quà của tỉnh, huyện là 8.716 suất với tổng giá trị trên 4,52 tỷ đồng; lãnh đạo tỉnh cũng đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

- Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội cũng được tỉnh hết sức quan tâm, chú trọng, duy trì chi trả trợ cấp thường xuyên cho trên 38.000 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng. Hỗ trợ lương thực cho các hộ bị thiếu lương thực nhân dịp Tết Nguyên đán và dịp giáp hạt năm 2023, dự kiến là 257.340 kg gạo để hỗ trợ 5.624 hộ với 17.156 nhân khẩu. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng triển khai các hoạt động thăm, tặng quà các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì công tác tiếp nhận, quản lý, điều trị và chuẩn bị các điều kiện tổ chức vui xuân, đón tết cho học viên đang cai nghiện tại Cơ sở trong dịp Tết nguyên đán. Trong tháng tiếp nhận 06 học viên (Cai nghiện bắt buộc 05 học viên, cai nghiện tự nguyện 01 học viên); cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện cho 08 học viên; phối hợp với Công an huyện Sơn Dương tổ chức truy tìm đưa trở lại Cơ sở 01 học viên. Tại thời điểm báo cáo Cơ sở đang quản lý 140 học viên (có mặt 131 học viên; trốn cai 07 học viên; đi viện 02 học viên).

3. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Nhằm chuẩn bị tốt nhất cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, hiện nay, các trường THPT trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức công tác ôn tập, trong quá trình ôn tập các trường đã thường xuyên kiểm tra, đánh giá, phân loại

học sinh để điều chỉnh phương pháp ôn tập cho hiệu quả chất lượng học sinh để điều chỉnh phương án ôn tập cho phù hợp, đạt hiệu quả cao.

Công tác tư vấn, hướng nghiệp để học sinh lựa chọn được ngành nghề phù hợp cho tương lai cũng được các trường THPT trên địa bàn tỉnh tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Tùy điều kiện, hoàn cảnh và lực học của từng em, giáo viên nhà trường sẽ đưa ra những tư vấn để các em có sự lựa chọn phù hợp cho tương lai của mình.

4. Hoạt động y tế

- Để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, tỉnh đã thực hiện tăng cường công tác phòng, chống dịch dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa lễ hội 2023. Các đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường theo dõi, bám sát tình hình dịch bệnh và tổ chức triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch đảm bảo chủ động, sẵn sàng và kịp thời ứng phó với các diễn biến có thể xảy ra của dịch bệnh.

- Về tình hình tiêm chủng vắc xin Covid-19 tính đến ngày 14/02/2023: Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến nay: 2.247.127 mũi tiêm; trong đó: mũi 01: 704.787 người; mũi 02: 690.963 người; mũi 03: 521.239 người; mũi 04: 250.938 người.

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 100% (510.851 người còn 6.471 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,6% (513.226 người); có 79.200 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; Tỷ lệ tiêm mũi 3 là 90,6% (460.186 người); hoàn thành tiêm mũi 04 cho đối tượng ưu tiên, số người được tiêm mũi 04 là 250.938 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,1%; tiêm đủ 02 mũi đạt 100%, tiêm mũi 3 là 77,6%, tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là huyện Yên Sơn (97,7%) thấp nhất là huyện Chiêm Hóa (69,6%).

TÌNH HÌNH TIÊM CHỦNG NGỪA COVID-19



**Trên 18 tuổi tiêm mũi thứ 03:
90,6%**

**Trẻ từ 12-17 tuổi tiêm mũi 03:
77,6%**

**Trẻ từ 05-11 tuổi tiêm mũi 02:
84,6%**

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 99,9%, các huyện, thành phố đạt tỷ lệ trên 95%; tiêm 02 mũi là 84,6%, hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

5. Hoạt động văn hoá - thể dục, thể thao

- Lĩnh vực văn hoá: Trong tháng, nhiều hoạt động văn hóa được tổ chức tại các địa phương trong tỉnh với quy mô và nhiều hoạt động, đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách tham quan trong và ngoài tỉnh; tại các huyện Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa đã tổ chức Lễ hội Lồng Tồng (lễ hội xuống đồng) là lễ hội đã được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia; tổ chức Lễ động thổ Dự án Khu trồng cây lưu niệm tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào; tổ chức triển lãm tranh cổ động tám lớn (80 mẫu tranh) kỷ niệm 93 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023), mừng xuân Quý Mão năm 2023 tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang. Đón trên 3.000 đoàn khách; phục vụ trên 47.000 lượt khách thăm quan tại Khu di tích lịch sử Tân Trào, Khu di tích lịch sử Kim Quan, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đại hội II của Đảng tại Kim Bình, Quảng trường Nguyễn Tất Thành. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Về thể dục thể thao: Tổ chức thành công giải bóng chuyền hơi toàn tỉnh. Duy trì hoạt động 6 lớp đội tuyển năng khiếu với 30 vận động viên; 7 lớp đội tuyển trẻ với 68 vận động viên; 03 lớp đội tuyển tỉnh với 20 vận động viên tham gia luyện tập.

6. Một số hoạt động khác

- Trong tháng, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã đồng loạt tổ chức lễ giao nhận quân năm 2023 với không khí vui tươi, phấn khởi. Công tác giao nhận quân diễn ra long trọng, đúng thời gian, đảm bảo nhanh gọn, đủ chỉ tiêu, tiết kiệm và an toàn; Trong đợt giao quân năm nay, toàn tỉnh có 1.275 công dân nhập ngũ. Trong đó, có 1.050 công dân nhập ngũ vào các đơn vị quân đội, 225 công dân tham gia nghĩa vụ công an, có 02 tân binh là đảng viên; 8 tân binh có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng, trung cấp; tân binh là dân tộc thiểu số chiếm gần 70%; độ tuổi trung bình 19 tuổi.

Tỉnh đã triển khai kế hoạch xây dựng xã điển hình về Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại 10 xã trên địa bàn toàn tỉnh và kế hoạch xây dựng 01 Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị năm 2023.

7. Tình hình an toàn giao thông

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 02 người và làm bị thương 03 người. So với tháng trước giảm 50% về số vụ tai nạn, giảm 62,5% về số người bị thương. Số vụ tai nạn, số người bị thương và số người chết giữ nguyên so với cùng kỳ năm trước.

AN TOÀN GIAO THÔNG THÁNG 02/2023



Tính chung 02 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông; làm chết 04 người và làm bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông tăng 15,38%; số người chết giảm 20%; số người bị thương tăng 10%.